

Số: 18/2019/QĐST-HNGĐ

Mai Sơn, ngày 09 tháng 5 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN, TỈNH SƠN LA

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 62/2019/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Anh Lò Văn K sinh năm 1995, nơi ĐKKHKT và nơi ở: Bản KL, xã HL, huyện MS, tỉnh Sơn La và chị Quàng Thị T, sinh năm 1996, nơi ĐKKHKT: Bản KL, xã HL, huyện MS, tỉnh Sơn La, nơi ở: Bản NH, xã CC, huyện MS, tỉnh Sơn La.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Anh Lò Văn K và chị Quàng Thị T kết hôn với nhau từ năm 2014 do cả hai cùng tự nguyện, không bên nào bị ai ép buộc. Anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã CC, huyện MS, tỉnh Sơn La vào ngày 05/8/2014. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được một thời gian ngắn thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không có tiếng nói chung trong cuộc sống, không có sự cảm thông chia sẻ với nhau. Anh chị sống ly thân từ giữa năm 2017 cho đến nay. Hiện cả hai đều thấy không còn tình cảm vợ chồng nên thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa hai bên. Tại phiên hòa giải, anh K, chị T vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn. Xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn nên căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh K và chị T.

[2] Về con chung:

Anh K, chị T có 01 con chung là cháu Lò Minh K1 sinh ngày 03/02/2014. Anh K, chị T thống nhất chị T là người trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Lò Minh K1 cho đến khi cháu K1 trưởng thành. Anh K không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T do chị T không yêu cầu.

Thỏa thuận về trách nhiệm nuôi dưỡng và việc không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau của hai anh chị là tự nguyện, đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung chưa thành niên nên cần chấp nhận.

[3] Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng: Anh K, chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu có phát sinh về tranh chấp về tài sản chung vợ chồng hay yêu cầu của người thứ ba liên quan đến nợ chung vợ chồng, Tòa án sẽ giải quyết trong vụ án khác.

[4] Về lệ phí tòa án: Chị T nhận nộp toàn bộ lệ phí tòa án là 300.000 đồng.

Xét thấy: Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 5 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lò Văn K và chị Quảng Thị T nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung:

Giao cháu Lò Minh K1 sinh ngày 03/02/2014 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu K1 trưởng thành.

Anh K không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T do chị T không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, anh K được quyền thăm nom con, không ai được cản trở anh K thực hiện quyền này theo quy định của Điều 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng: Chị T, anh K không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu có phát sinh về tranh chấp về tài sản chung vợ chồng hay yêu cầu của người thứ ba liên quan đến nợ chung vợ chồng, Tòa án sẽ giải quyết trong vụ án khác.

- Về các vấn đề khác: Không có

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Quàng Thị T nhận chịu toàn bộ lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2016/0002150 ngày 19 tháng 4 năm 2019 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện MS, tỉnh Sơn La.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện MS;
- UBND xã CC;
- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Thanh Nga